TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:79/2023/HS-ST
Ngày: 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hoài P, sinh ngày 14/01/1983, tại Long An;

Nơi cư trú: 20/1 N, Phường X, Tp.T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị A; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thuỵ Phương M, có 03 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2023 đến ngày 17/8/2023 (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Văn Y (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trương Ngọc T, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Điền T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

4. Bà Nguyễn Thị Thùy Q, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 398 ấp 3, Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị Thùy Q:

Ông Nguyễn Điền T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Xin vắng mặt;

- Người chứng kiến: Nguyễn Thị A, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số 20/1 N, phường X, thành phố T, tỉnh Long An. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 03/4/2023, bị cáo Trần Hoài P có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô con biển số 62A-053.19 đi cùng Nguyễn Thị A lưu thông trên đường tỉnh (ĐT) 830 hướng huyện Đ đi thị trấn B, lúc này thời tiết râm mát tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được rải nhựa, bằng phẳng, khô ráo, giữa trung tim đường có dải phân cách cố định phân chia thành 02 phần đường xe chạy riêng biệt. Phần đường hướng huyện Đ đi thị trấn B có vạch sơn đứt quãng phân chia thành 02 làn đường xe chạy, làn đường sát dải phân cách rộng 4m00, làn đường bên phải rộng 3m50. P điều khiển xe 62A-053.19 lưu thông trên làn đường sát dải phân cách với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đến Km 43^{+} tại đoạn mở dải phân cách nơi giao lộ giữa ĐT 830 với đường Ấp Văn hóa Ấp 7 xã L, huyện B có ông Nguyễn Văn Y điều khiển xe mô tô biển số 62N1-424.63 đang dừng xe giữa đường tại đoạn mở của dải phân cách, chờ qua đường về hướng thị trấn B đi huyện Đ. Lúc này trời nắng chói vào mắt nên bị cáo nheo mắt không chú ý quan sát phía trước nên phần đầu xe bên trái xe ô tô 62A-053.19 đụng vào hông bên trái phía sau xe mô tô 62N1-424.63, đẩy xe mô tô 62N1-424.63 và ông Y sang phần đường hướng thị trấn B đi huyện Đ ông Y ngã cày 1 đoạn 36m40 rồi dừng lại, xảy ra tai nạn giao thông làm ông Y tử vong tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/KLGĐTT-TTPY ngày 27/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Y do chấn thương ngực, bụng nặng làm dập vỡ cung động mạch chủ, dập vỡ gan dẫn đến suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số 418/476/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 12/4/2023 của Phân viện pháp y Quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh kết luận nồng độ cồn trong máu Nguyễn Văn Y là không tìm thấy.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 03/4/2023 do Cơ quan CSĐT Công an huyện B lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường giao nhau giữa ĐT830 và đường Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 15m, chia thành hai chiều đường xe chạy ngăn cách bởi dải phân cách cứng, mỗi phần đường chia thành 2 làn đường xe chạy được chia cách bởi vạch sơn đứt quãng màu trắng, làn đường trong cùng rộng 3m50, làn đường còn lại rộng 4m. Tại đoạn đường giao nhau giữa ĐT830 và đường Ấp 7, xã L dải phân cách cứng được mở ra một khoảng là 29m30. Tại hai đầu của dải phân cách có cắm 2 biển báo hiệu "Cấm đi ngược chiều" và biển hiệu lệnh chỉ hướng buộc các phương tiện phải đi theo. Phía trước đầu 2 dải phân cách cứng có vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Lấy trụ điện số 157 làm điểm cố định, lấy mép đường bên phải hướng huyện Đ đi thị trấn B làm mép đường chuẩn để đo, vẽ các dấu vết hiện trường như sau:

- Vết cày kí hiệu (1) có kích thước là 36m40, vết cày bị đứt quãng có chiều hướng huyện Đ đi thị trấn B. Đầu vết cày (1) cách lề chuẩn là 08m50, cuối vết cày kết thúc tại xe mô tô 62N1-424.63 (2).

- Xe mô tô 62N1-424.63 kí hiệu (2) ngã nghiêng bên phải, hộp xích hướng lên trời, đuôi xe quay về hướng lề chuẩn và nằm trong lề đường, có tâm trục bánh trước cách mép lề chuẩn là 1m40, có tâm trục bánh sau cách lề chuẩn là 0m20.

- Nạn nhân kí hiệu (3) nằm ở tư thế ngửa, đầu quay vào lề chuẩn và nằm trên phần đường xe chạy theo hướng thị trấn B đi huyện Đ. Tâm đầu nạn nhân cách lề chuẩn là 2m10.

- Xe ô tô con biển số 62A-053.19 kí hiệu (4) đổ cặp dải phân cách, đầu xe hướng thị trấn B, tâm trục bánh sau bên trái cách mép lề chuẩn là 8m50, tâm trục bánh trước bên trái cách mép lề chuẩn là 8m30.

Đầu vết cày (1) cách trụ điện số 157 một đoạn là 18m60.

Tại Biên bản khám xe ô tô biển số 62A-053.79 thể hiện: nắp capo đầu xe bị móp thụng từ trước về sau; đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên trái bị hỏng; đèn sương mù phía trước bên trái bị hỏng; cảng xe phía trước bên trái bị hư hỏng và bị thụng móp từ trước về sau, có dính vết sơn màu đỏ kích thước 20cm x15cm.

Tại Biên bản khám xe mô tô biển số 62N1-242.63 thể hiện: giảm sốc trước bên phải bị hỏng; vành bánh xe trước bên phải bị cong biến dạng; khung xe bị cong thụng từ sau về trước; yên xe bị hỏng và rời khỏi vị trí xe, giảm sốc sau bên trái bị gãy rời, gác chân sau bên trái bị cong từ trước về sau, từ ngoài vào trong, hộp xích bị cong từ trái qua phải; vành bánh xe sau bên trái bị cong biến dạng; mặt phải vành bánh sau bị vỡ kích thước 20 cm x 0,5cm; xăm sau mất hơi; cụm đèn tín hiệu, đèn báo hãm, biển số xe phía sau bị vỡ rời khỏi vị trí xe; khung nâng xe bị thụng từ sau về trước.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài P hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSBL ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hoài P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; tuyên bố bị cáo Trần Hoài P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Trần Hoài P mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hoài P.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với xe ô tô biển số 62A-053.19 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Hoài P;. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả xe ô tô biển số 62A-053.19 và giấy CNĐK xe ô tô 62A-053.19 cho Trần Hoài P theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/4/2023 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 62N1-424.63 do ông Nguyễn Văn Y đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả xe lại cho ông Nguyễn Điền T là người đại diện gia đình ông Y theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/4/2023 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A2, B2 số 800022000444 của bị cáo Trần Hoài P do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/8/2018 có giá trị đến 21/8/2028 đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo Trần Hoài P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hoài P thoả thuận bồi thường tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình ông Nguyễn Văn Y số tiền 230.000.000đ. Đại diện gia đình ông Y là ông Nguyễn Điền T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hoài P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/KLGĐTT-TTPY ngày 27/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 03/4/2023, bị cáo Trần Hoài P có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô con biển số 62A-053.19 đi cùng bà Nguyễn Thị A lưu thông trên làn đường sát dải phân cách ĐT 830 hướng huyện Đ đi thị trấn B với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đến Km 43^{+} ĐT 830 thuộc Ấp 7, xã L, huyện B, lúc này, trời nắng chói vào mắt nên bị cáo P nheo mắt không chú ý quan sát phía trước có ông Nguyễn Văn Y điều khiển xe mô tô 62N1-424.63 đang dừng xe ở giữa đoạn mở chờ qua đường nên phần đầu xe bên trái xe ô tô 62A-053.19 đụng vào hông bên trái phía sau mô tô 62N1-424.63, đẩy xe mô tô và ông Y sang phần đường hướng thị trấn B đi huyện Đ một đoạn 36m40 dẫn đến ông Y tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo Trần Hoài P là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô, bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Nguyễn Văn Y tử vong mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng.

Hành vi của bị cáo Trần Hoài P đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hoài P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hoài P phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoài P còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hoài P.

[5]. Xét thấy bị cáo Trần Hoài P có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Hoài P là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với xe ô tô biển số 62A-053.19 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Hoài P; giấy CNĐK xe ô tô 62A-053.19. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả xe ô tô biển số 62A-053.19 và giấy tờ xe cho Trần Hoài P theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/4/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 62N1-424.63 do ông Nguyễn Văn Y đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả xe lại cho đại diện gia đình ông Y theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/4/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A2, B2 số 800022000444 của Trần Hoài P do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/8/2018 có giá trị đến ngày 21/8/2028 nên giao trả lại cho bị cáo Trần Hoài P là phù hợp.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hoài P đã thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình ông Nguyễn Văn Y số tiền 230.000.000đ. Đại diện gia đình ông Y là ông Nguyễn Điền T đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Hoài P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Trần Hoài P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hoài P về Ủy ban nhân dân phường X, thành phố T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Hoài P có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trần Hoài P thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao trả lại cho bị cáo Trần Hoài P 01 giấy phép lái xe hạng A2, B2 số 800022000444 của Trần Hoài P do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/8/2018 có giá trị đến ngày 21/8/2028.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Hoài P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh